

Số: 01 /BC-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Kỳ báo cáo: Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

***Thông tin chung về Công ty**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố 3, phường Minh Thành, thị xã Chon Thành, tỉnh Bình Phước.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3800100464, ngày cấp 10/10/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0271 3640502; Fax: 0271 3667260; Website: www.caosusongbe.vn
- Vốn điều lệ: 813.961,920 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn góp của Nhà nước: 792.426,960 triệu đồng, chiếm 97,354%.
 - + Vốn góp của Nhà đầu tư: 21.534,960 triệu đồng, chiếm 2,646%.
- Mã chứng khoán: SBR

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

T T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01	28/06/2022	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần cao su Sông Bé thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022;- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;- Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2021- Thông qua tờ trình P/ án phân phối lợi nhuận

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>năm 2021;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022; - Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; - Tờ trình Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động HĐQT; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé; - Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; - Tờ trình thoái vốn giai đoạn 2021-2025; Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
1	Thái Công cần	Chủ tịch HĐQT	26/12/2018
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	26/12/2018
3	Nguyễn Trường Vỹ	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Bầu bổ sung 14/9/2020
4	Huỳnh Quang Vĩnh	TV HĐQT Kế toán trưởng	26/12/2018
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	26/12/2018

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

T T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Thái Công Cần	62	100%	
2	Nguyễn Đông Dân	62	100%	
3	Nguyễn Trường Vỹ	62	100%	
4	Huỳnh Quang Vĩnh	62	100%	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	62	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

HĐQT thường xuyên xem xét, giám sát Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành của Công ty đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên cũng như các Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp không ít khó khăn do giá bán mủ cao su giảm sâu, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đạt kết quả tốt.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý. Năm 2022, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban của HĐQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022 HĐQT đã tiến hành 62 cuộc họp và đã ban hành các Nghị liên quan trực tiếp đến công tác điều hành động sản xuất kinh doanh của Công ty.

S T T	Số Nghị quyết; tỷ lệ thông qua	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 18/01/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	18/01/2022	Thông qua việc điều chỉnh chứng khoán từ “chứng khoán hạn chế chuyển nhượng” sang “chứng khoán tự do chuyển

			nhượng” cho 707.296 cổ phần thuộc 628 cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé (mã
			chứng khoán SBR) theo hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu đã được gửi đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (số cổ phần trên là của người lao động mua cổ phần ưu đãi của Công ty và bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 03/01/2019 đến ngày 03/01/2022). Tổng số cổ phiếu nêu trên đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định.
2	03/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 14/02/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	14/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023. Để việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, HĐQT sẽ trình và xin ý kiến của ĐHĐCĐ thông qua việc Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. - Thuận chủ trương thuê đo khôi phục mốc ranh diện tích 233.808,4m² rừng đầu nguồn tại ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành. - Thống nhất thanh lý diện tích khoảng 41ha vườn cây Giá ty tại xã Tiến Hưng, TP. Đồng Xoài để trồng cây cao su theo đúng quy định và hợp đồng thuê đất. - Thống nhất cho thanh lý diện tích khoảng 21,96 ha vườn cây Keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh và Bù Đốp

			<p>(trong đó Nông trường: Lộc Thạnh 19,49ha + Bù Đốp 2,47ha.</p> <p>- Thống nhất cho bán đấu giá tận thu sản lượng mủ cao su trên diện tích vườn cây chuẩn bị thanh lý thuộc Nông trường Nghĩa Trung (Lô 1+2/86, tổng diện tích khoảng 37,03 ha).</p> <p>- Thống nhất thanh lý và trồng tái canh diện tích 17,97 ha cao su (trong đó: NT Bù Đốp 10ha, NT Nghĩa Trung 7,97ha) và tiến hành các hồ sơ thủ tục bán thanh lý khoảng 73,87 ha vườn cây cao su Nông trường Nghĩa Trung (trong đó: Lô 2/89 khoảng 25ha; Lô 3/86 khoảng 23,87 ha, Lô 4/86 25ha). Tổng diện tích vườn cây cao su thanh lý khoảng 91,84ha</p> <p>- Thực hiện điều chỉnh giảm diện tích quy hoạch mỏ đá để đảm bảo các điều kiện theo hướng dẫn và tiến hành thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng trình tự quy định.</p>
3	05/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 07/03/2021 của HĐQT; tỷ lệ 100%	07/03/2022	<p>- Thống nhất tiến hành thanh lý vườn cây Keo lai vào tháng cuối năm 2022 và tiến hành trồng tái cây và đầu năm 2023. Tổng diện tích thanh lý khoảng 21,96 ha vườn cây Keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh và Bù Đốp</p>

101
K
P
A
N
14A

			<p>3(Nông trường: Lộc Thanh 19,49ha + Bù Đốp 2,47ha).</p> <p>- Thống nhất cho tiến hành thanh lý đôi giống cuốn chiếu những diện tích cây khô miệng cạo đôi với vườn cây của Công ty có cơ cấu giống pb260 trên diện tích vườn cây cao su của hai Nông trường: Nông trường Bù Đốp và Nông trường Nghĩa Trung.</p>
4	06/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 22/03/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	22/03/2022	<p>- Thống nhất xin ý kiến UBND tỉnh (chủ sở hữu) Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt</p>
5	07/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 05/04/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	05/04/2022	<p>- Thông qua việc thay đổi ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.</p> <p>1. Lý do: Do tình hình bệnh Covid -19</p> <p>2. Nội dung cụ thể:</p> <p>- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông đã dự kiến: ngày 25/04/2022.</p> <p>- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thay đổi: sẽ thông báo sau (thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 sẽ được tổ chức khi tình hình dịch bệnh</p>

			Covid -19 ổn định nhưng không chậm hơn ngày 30/06/2022).
6	09/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 26/04/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	26/04/2022	<p>thường niên năm 2022 với các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự kiến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 18/05/2022 - Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến từ ngày 20/06/2022 đến ngày 23/06/2022. - Nội dung: Báo cáo hoạt động của HĐQT; hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 và một số nội dung khác theo quy định của Điều lệ Công ty. - Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Quốc lộ 14, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.
7	10/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 03/06/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	03/06/2022	Đề động viên, hạn chế ngày nghỉ không lương và khích lệ người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, HĐQT thống nhất chi Quỹ phúc lợi công ty để khen thưởng cho người lao động có thành tích trong phong trào thi đua lao động sản xuất.
8	11/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 16/06/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	16/06/2022	Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 .
9	12/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/06/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	17/06/2022	Chi hỗ trợ tham quan du lịch cho người lao động
10	13/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 07/07/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	08/07/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021

11	14/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 10/08/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	10/08/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất tiếp tục thực hiện các thủ tục đấu giá lần 2 diện tích thanh lý tài sản cố định 25,05 ha vườn cây cao su (lô 2/1989 tại Nông trường Nghĩa Trung) với giá khởi điểm là 1.200.000 đồng/cây.
12	15/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 22/08/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	22/08/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Để tạo điều kiện thuận lợi về phương tiện đi lại phục vụ trong công tác cho các đơn vị và văn phòng công ty, HĐQT thống nhất chủ trương đầu tư mua mới 3 xe ô tô bán tải với các nội dung như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Loại xe cần mua: Xe bán tải Ford Ranger XL MT 4 x 4.
13	16/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 22/08/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	12/09/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất tiếp tục thực hiện các thủ tục đấu giá lần 3 diện tích thanh lý tài sản cố định 25,05 ha vườn cây cao su (lô 2/1989 tại Nông trường Nghĩa Trung) với giá khởi điểm là 1.100.000 đồng/cây. - Thống nhất thuận chủ trương thanh lý vườn cây cao su 15,75 ha tại lô 50/2010 - Nông trường Nghĩa Trung (để thực hiện san lấp mặt bằng triển khai thi công dự án trại heo) với giá khởi điểm là: 265.000 đồng/cây cao su.
14	17/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/10/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	07/10/2022	Thống nhất đấu giá thanh lý tài sản cố định vườn cây cao su kinh doanh 50,04 ha lô 3,4/1986 tại Nông trường

			Nghĩa Trung với giá khởi điểm là 1.500.000 đồng/cây (một triệu năm trăm ngàn đồng/cây).
15	18/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/10/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	09/11/2022	Thống nhất điều chỉnh thời gian thực hiện xây dựng trại heo.
16	19/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/10/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	15/11/2022	Điều chỉnh đầu giá thanh lý tài sản 25,05 ha cao su.
17	22/NQ-HĐQT về phiên họp ngày 17/10/2022 của HĐQT; tỷ lệ 100%	29/12/2022	Mua Bảo hiểm cây cao su, Bảo hiểm PCCN nhà xưởng năm 2023.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên kiểm soát
1	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng ban	26/12/2018
3	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thành viên	Từ nhiệm 19/01/2022
3	Từ Xuân Lâm	Thành viên	Bầu bổ sung 14/9/2020
4	Nguyễn Thị Phương	Thành viên	Bầu bổ sung 28/06/2022

2. Các cuộc họp của BKS:

ST T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Ngọc Liên	4/4	100	100%	
2	Nguyễn Thị Cẩm Vân	1/3	33,33	100%	Từ nhiệm 01/2022
3	Từ Xuân Lâm	4/4	100	100%	
4	Nguyễn Thị Phương	2/4	50	100%	Bổ sung 28/6/2022

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, cán bộ nhân viên và người lao động toàn Công ty, luôn đoàn kết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, luôn hướng tới lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty. Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản khác.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua việc tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT hàng quý, đột xuất và các cuộc họp giao ban của Công ty, trao đổi trực tiếp khi có các vấn đề phát sinh. Theo đó BKS nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin như: Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, năm; báo cáo tài chính đã được kiểm toán; các nghị quyết, quy định, quy chế quản lý... các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ phát hành từ HĐQT và ban điều hành.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đông Dân	29/11/1964	ĐH TCKT	14/01/2019
2	Ông Nguyễn Trường Vũ	23/01/1980	Thạc sĩ KT	22/07/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ ngày miễn nhiệm
Ông Huỳnh Quang Vĩnh	10/08/1972	ĐH TCKT	14/01/2019

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: (phụ lục 01 đính kèm)
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát: không có.
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: không có.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Công Cần

MẪU SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI
 (Đính kèm Công văn SGDHN-QLNY ngày...../2022 của Sở GDCK Hà nội về việc yêu cầu cung cấp thông tin)

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.
- Mã Chứng khoán: SBR

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
I												
1		Thái Công Cần		Chủ tịch HĐQT		CMND	285459827	25/03/2010	Bình Phước	Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	17.325	0.02%
1.1		Thái Thị Thu Hồng			Chị ruột	CMND	200313727				0	0,0%
1.2		Thái Công Dũng			Anh ruột	CMND	200735582				0	0,0%
2		Nguyễn Đông Dân		TV HĐQT; Tổng Giám đốc		CMND	285361731	27/05/2008	Bình Phước	Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước	55.900	0.07%
2.1		Nguyễn Thị Thắm			Vợ	CMND	285409977		Bình Phước		3.167	0,004%
2.2		Nguyễn Thị Hạ My			Con	CMND	285695738		Bình Phước		0	0,0%

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
2.3		Nguyễn Xuân Phi			Con	CMND	285807583		Bình Phước		0	0,0%
2.4		Nguyễn Châu Lân			Anh ruột	CMND	285036732		Bình Phước		0	0,0%
2.5		Nguyễn Châu Xa			Anh ruột	CMND	285639759		Bình Phước		0	0,0%
2.6		Nguyễn Thị Lượng			Chị ruột	CMND	285303349		Bình Phước		0	0,0%
2.7		Nguyễn Minh Khải			Anh ruột	CMND	285643151		Bình Phước		0	0,0%
2.8		Nguyễn Thị Ngọc Loan			Chị ruột	CMND	285527542		Bình Phước		0	0,0%
3		Nguyễn Thị Mỹ Phước		Thành viên HĐQT		CMND	285476520	28.04.2010	Bình Phước	KP Phú Thuận - p Phú Thịnh - TX Bình Long, Tỉnh BP	14.675	0.02%
3.1		Nguyễn Thanh Phú			Cha ruột	CMND	285166132	28.04.2C 10	Bình Phước	KP Phú Thuận -P Phú Thịnh - TX Bình Long, Tỉnh BP	0	0,0%
3.2		Nguyễn Thị Định			Mẹ ruột	CMND	285426673	27.04.2010	Bình Phước	KP Phú Thuận - p Phú Thịnh - TX Bình Long, Tỉnh BP	0	0,0%
3.3		Nguyễn Anh Vũ			Em ruột	CMND	285588271	25.11.2013	Bình Phước	KP Phú Thuận -P Phú Thịnh - TX Bình Long, Tỉnh BP	0	0,0%
3.4		Nguyễn Thị Mỹ Linh			Em ruột	CMND	285044992	04.04.2017	Bình Phước	KP Phú Thuận - p Phú Thịnh - TX Bình Long, Tỉnh BP	0	0,0%
3.5		Nguyễn Thị Mỹ Loan			Em ruột	CMND	285044993	28.04.2010	Bình Phước	KP Phú Thuận - p Phú Thịnh - TX BL- BP	0	0,0%

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
4		Huỳnh Quang Vĩnh		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng, người được ủy quyền công bố thông tin		CMND	285135767	12/12/2012	Bình Phước	Phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	22.075	0,03%
4.1		Huỳnh Quang Hữu			Cha ruột						0	0,0%
4.2		Trần Thị Diễm			Mẹ ruột						0	0,0%
4.3		Huỳnh Thị Kim Ngân			Chị ruột						0	0,0%
4.4		Huỳnh Thị Kim Đơn			Em ruột						0	0,0%
4.5		Huỳnh Thị Kim Hằng			Em ruột						0	0,0%
4.6		Huỳnh Quang Phúc			Em ruột						0	0,0%
4.7		Huỳnh Thị Kim Phương			Em ruột						0	0,0%
4.8		Huỳnh Thị Kim Sang			Em ruột						0	0,0%
4.9		Huỳnh Thị Kim Oanh			Em ruột						0	0,0%
4.10		Nguyễn Thị Mỹ Dung			Vợ						0	0,0%
4.11		Huỳnh Thùy Trang			Con ruột						0	0,0%
5		Nguyễn Trường Vỹ		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc		CMND	285207041	12/12/2012	Bình Phước		16.300	0,02%
5.1		Nguyễn Đình Phúc			Cha ruột						0	0,0%
5.2		Võ Thị Hồng Hoa			Mẹ ruột						0	0,0%

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
SỐ TT	HỌ & TÊN		CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ		SỐ ĐKSH/ SỐ CMND	NGÀY CẤP	NOI CẤP	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)			
5.3		Đỗ Thị Thảo Trang			Vợ						0	0,0%
5.4		Nguyễn Đỗ Khải Trúc			Con ruột						0	0,0%
5.5		Nguyễn Triều Hải			Con ruột						0	0,0%
5.6		Nguyễn Trường Nguyễn			Anh ruột						0	0,0%
5.8		Nguyễn Thị Huyền Trân			Em ruột						0	0,0%
II												
1		Trần Thị Ngọc Liên		Trưởng Ban Kiểm soát		CMND	285105313	27/02/2016	Ca Bình Phước	KP Hiếu Cẩm, Chơn Thành, Bình Phước	6.292	0,1%
1.1		Trần Ngọc Yên			Cha ruột	CMND	285402535	27/02/2009	Ca Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, BP		0,0%
1.2		Trần Thị Yến			Mẹ ruột	CMND	285402534	27/02/2009	Ca Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
1.3		Trần Ngọc Quang			Anh ruột	CMND	285402532	27/02/2009	Ca Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
1.4		Nguyễn Thị Lệ			Chị dâu	CMND	285618338	25/10/2013	CA Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
1.5		Trần Thị Ngọc Phượng			Chị ruột	CMND	285396160	5/11/2018	CA Bình Phước	KP 3, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
1.6		Nguyễn Văn Chứng			Anh rể	CMND	285057778	5/11/2018	CA BP	KP 3, Chơn Thành, BP		0,0%

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/DKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
1.7		Trần Ngọc Minh			Anh ruột	CMND	285353406	22/10/2013	CA Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
1.8		Trần Thị Ngọc Thủy			Em ruột	CMND	025991559	21/03/2015	CA TP HCM	Hóc Môn, TP HCM		0,0%
19		Trần Ngọc Hiếu			Em ruột	CMND	285016823	15/01/2016	Ca Bình Phước	KP Trung Lợi, Chơn Thành, Bình Phước		0,0%
2		Nguyễn Thị Phương		Kiểm soát viên		CCCD	070183000820	31/03/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Tổ 6, KP Thanh Xuân, TT Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước	2.925	0.004%
2.1		Nguyễn Phi Hùng			Chồng	CCCD	040084002769	11/4/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Tổ 6, KP Thanh Xuân, TT Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước		0,0%
2.2		Nguyễn Ngọc Trâm Anh			Con	CCCD	040306000624			Tổ 6, KP Thanh Xuân, TT Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước		0,0%
2.3		Nguyễn Đức Dũng			Con	CCCD		4/4/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Tổ 6, KP Thanh Xuân, TT Thanh Bình, Bù Đốp, Bình Phước		0,0%

004

GT
PH
OS
IG

NH

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
2.4		Nguyễn Văn Thanh			Cha ruột	CCCD	046054000611	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Tổ 2, Ấp 1, Lộc Thuận, L Lộc Ninh Bình Phước		0,0%
2.5		Võ Thị Là			Mẹ ruột	CCCD	046158001137	11/8/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Tổ 2, Ấp 1, Lộc Thuận, Lộc Ninh Bình Phước		0,0%
2.6		Nguyễn Văn Hưng			Cha chồng	CCCD	040058014254	13/4/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Xóm Đông Hồng, Đông Hiếu, TX Thái Hòa, Nghệ An		0,0%
2.7		Đình Thị Hường			Mẹ chồng	CCCD	040157002829	11/4/2021	Cục cảnh sát QLHCVT TXH	Xóm Đông Hồng, Đông Hiếu, TX Thái Hòa, Nghệ An		0,0%
3		Từ Xuân Lâm		Kiểm soát viên		CMND	285109794	05/10/2016	Ca Bình Phước	Thôn 1 xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	5.842	0,1%
3.1		Nguyễn Thị Nhuận			Mẹ ruột					Thôn 1 xã Nghĩa Trung, huyện BĐ- BP	0	0,0%

SỐ TT	Mã CK	Họ và tên	Tài khoản giao dịch Chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với Người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (SỐ CMND / Hộ chiếu/D KKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên lạc	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu tại thời điểm hiện tại
3.2		Nguyễn Thị Hà			Vợ					Thôn 1 xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	0	0,0%
3.3		Từ Khánh Vi			Con ruột					Thôn 1 xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	0	0,0%
3.4		Từ Đức Kiên			Con ruột					Thôn 1 xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	0	0,0%
3.5		Từ Xuân Trường			Anh ruột					Dĩ An, Bình Dương	0	0,0%
3.6		Từ Xuân Đồng			Em ruột					Dĩ An, Bình Dương	0	0,0%
3.7		Từ Thị Thanh Tâm			Em ruột					Dĩ An, Bình Dương	0	0,0%

